



Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET Ký hiệu (Serial): 1K26TMB  
Mã số thuế (Tax Code): 0102325399 Số (No.): 00110448  
Địa chỉ (Address): 302/3 Phố Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## HÓA ĐƠN TIỀN CƯỚC VẬN CHUYỂN VÀ PHÍ DỊCH VỤ (COMMERCIAL INVOICE)

Ngày (Date): 06 tháng (month) 01 năm (year) 2026

Tên khách hàng (Buyer): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM  
Mã số thuế (Tax code): 0309391503  
Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, Khu Phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Loại tiền tệ (Currency): VND Tỷ giá (Exchange rate): 1 Ngày tỷ giá (Date of EX): 06/01/2026

| STT (No)                               | Số vé (PNR)          | Hành trình (Route) | Số lượng (Quantity) | Đơn giá (Unit price) | Thành tiền (Amount) | Thu hộ nhà chức trách (Authorized collection) |
|--|----------------------|--------------------|---------------------|----------------------|---------------------|---|
| 1                                      | HUHK7B               | HAN-SGN            | 2                   | 490.000              | 980.000             | 238.000                                       |
| 2                                      | HUHK7B               | SGN-HAN            | 2                   | 1.130.000            | 2.260.000           | 238.000                                       |
| 3                                      | Các loại phí dịch vụ |                    |                     |                      | 1.920.000           |   |
| 1. Vé máy bay (Ticket):                |                      |                    |                     |                      | 5.160.000           | 476.000                                       |
| 2. Tiền trước thuế (Amount before VAT) |                      |                    |                     |                      | 5.160.000           | 476.000                                       |
| 3. Thuế suất (Tax rate)                |                      |                    |                     |                      | 8%                  | -   |
| 4. Tiền thuế GTGT (VAT Amount)         |                      |                    |                     |                      | 412.800             | -   |
| 5. Tổng tiền (Total Amount) (2+4)      |                      |                    |                     |                      | 6.048.800           |   |

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Sáu triệu không trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm đồng.

Người mua hàng (Buyer)  
Ký, ghi rõ họ tên (Sign & full name)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ  
Ngày 06 tháng 01 năm 2026  
Người chuyển đổi  
(Signature of converter)

Người bán hàng (Seller)  
Ký, ghi rõ họ tên (Sign & fullname)  
Signature Valid   
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET  
Ký ngày: 06/01/2026